

Số: 2719 /QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên hệ đại học chính quy
chương trình đào tạo chất lượng cao đợt tháng 12 năm 2021**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-Ttg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 1650/QĐ-NHNN ngày 20/8/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về “Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-ĐHNH, ngày 01/3/2019 của Hiệu trưởng “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-ĐHNH, ngày 21/10/2014 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Xét kết quả học tập và đơn xin xét công nhận tốt nghiệp của sinh viên đợt tháng 12 năm 2021;

Căn cứ kết luận cuộc họp của Hội đồng xét tốt nghiệp ngày 30/12/2021 và Tờ trình số 429/TTr-ĐHNH-PĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 56 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao đợt tháng 12 năm 2021.

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT.HĐT, BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Phòng TVTS & PTTH (để đăng tin);
- Lưu VP, PĐT.



**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung





**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2719 /QĐ-ĐHNH, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	
								Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC			
1	030630142505	Đỗ	Tùng	Phương	23/11/1996	TP.HCM	Nam	HQ2-GE05	7.17	2.87	129	Kế toán	Khá
2	030731150094	Tu Do	Bảo	Như	14/01/1997	TP.HCM	Nữ	HQ3-GE03	6.88	2.75	129	Quản trị kinh doanh	Khá
3	030631151079	Nguyễn Phan	Phương	Thanh	15/05/1997	Bình Thuận	Nữ	HQ3-GE04	7.93	3.17	129	Quản trị kinh doanh	Khá
4	030633170331	Ngô Hiếu	Khả	Duyên	23/03/1999	Tây Ninh	Nữ	HQ5-GE07	8.50	3.40	129	Kế toán	Giỏi
5	030805170175	Nguyễn Hồng		Long	01/09/1999	TP.HCM	Nam	HQ5-GE07	6.94	2.77	129	Kế toán	Khá
6	030805170179	Quách Lâm	Diễm	Quỳnh	11/11/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE07	7.27	2.91	129	Kế toán	Khá
7	030633171354	Nguyễn Viết		Quyền	17/04/1999	Vũng Tàu	Nam	HQ5-GE12	6.70	2.68	129	Kế toán	Khá
8	030805170078	Hà Lê		Quỳnh	13/07/1999	Ninh Thuận	Nữ	HQ5-GE12	8.56	3.42	129	Kế toán	Giỏi
9	030805170225	Trần Thị Hồng		Đào	29/05/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE05	7.97	3.19	129	Quản trị kinh doanh	Khá
10	030805170076	Hoàng Thị Kim		Khánh	28/02/1997	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE05	8.04	3.22	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi
11	030805170198	Bùi Tổng	Khánh	Linh	14/07/1999	Vũng Tàu	Nữ	HQ5-GE05	7.01	2.80	129	Quản trị kinh doanh	Khá
12	030805170324	Trần Đình Thùy		Linh	09/06/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE05	8.03	3.21	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi
13	030805170029	Huỳnh Gia		Long	19/04/1999	TP.HCM	Nam	HQ5-GE05	7.91	3.16	129	Quản trị kinh doanh	Khá
14	030633170762	Triệu Đoan	Ngân	Đào	18/12/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE06	8.24	3.30	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi
15	030805170316	Phan Trung		Nam	27/08/1999	Vũng Tàu	Nam	HQ5-GE06	7.69	3.08	129	Quản trị kinh doanh	Khá
16	030805170128	Trần Ngọc	Phương	Quỳnh	29/03/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE06	7.34	2.93	129	Quản trị kinh doanh	Khá
17	030805170137	Trần Ngọc Đan		Thanh	15/06/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE06	7.76	3.10	129	Quản trị kinh doanh	Khá
18	030633171234	Nguyễn Thị Anh		Thi	05/02/1999	Gia Lai	Nữ	HQ5-GE06	7.16	2.87	129	Quản trị kinh doanh	Khá
19	030805170356	Đặng Hoàng	Thế	Toàn	09/03/1999	Đắk Lắk	Nam	HQ5-GE06	7.35	2.94	129	Quản trị kinh doanh	Khá

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại
								Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC		
20	030633171432	Nguyễn Đỗ Ngọc	Trân	03/08/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE06	7.96	3.19	129	Quản trị kinh doanh	Khá
21	030633171555	Nguyễn Nguyễn Quỳnh	Trân	12/05/1999	Đắk Lắk	Nữ	HQ5-GE06	7.42	2.97	129	Quản trị kinh doanh	Khá
22	030633170711	Trương Quế	Châu	29/09/1999	Vũng Tàu	Nữ	HQ5-GE10	7.45	2.98	129	Quản trị kinh doanh	Khá
23	030805170139	Chu Việt	Hồng	17/08/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE11	8.15	3.26	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi
24	030633171443	Tạ Bùi Tuyết	Hương	09/10/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE10	8.07	3.23	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi
25	030633171279	Nguyễn Thị Trúc	Phương	25/02/1999	Bình Dương	Nữ	HQ5-GE10	7.76	3.11	129	Quản trị kinh doanh	Khá
26	030805170058	Phan Siêu	Siêu	06/01/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE11	8.62	3.45	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi
27	030805170016	Võ Thị	Thắm	20/05/1999	Bình Thuận	Nữ	HQ5-GE11	8.61	3.44	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi
28	030805170207	Nguyễn Vũ Khánh	An	12/06/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE01	7.50	3.00	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
29	030805170071	Đặng Thanh Bích	Dung	22/02/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE01	6.62	2.65	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
30	030805170156	Lê Gia	Hân	14/06/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE01	7.39	2.95	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
31	030805170004	Nguyễn Ngọc Bích	Hằng	15/07/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE01	8.48	3.39	129	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi
32	030805170169	Nguyễn Lê Huy	Hoàng	24/07/1999	Đồng Nai	Nam	HQ5-GE01	7.43	2.97	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
33	030805170158	Trần Thị Thu	Huyền	17/06/1999	Vĩnh Phúc	Nữ	HQ5-GE01	7.11	2.84	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
34	030805170073	Nguyễn Thị Thu	Ngân	11/11/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE02	7.31	2.82	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
35	030805170326	Võ Thị Anh	Nghi	31/08/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE02	7.03	2.81	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
36	030805170174	Phạm Tuấn	Phát	26/05/1999	TP.HCM	Nam	HQ5-GE02	7.70	3.08	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
37	030805170095	Phạm Việt	Trình	10/01/1999	Đồng Nai	Nữ	HQ5-GE03	7.25	2.90	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
38	030805170002	Đặng Văn	Tú	22/01/1999	Bình Dương	Nam	HQ5-GE03	8.66	3.46	129	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi
39	030805170084	Trần Võ Tường	Vi	12/04/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE03	8.46	3.38	129	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi
40	030633170552	Bùi Mỹ	Ân	05/03/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE04	8.62	3.45	129	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi
41	030633171132	Lăng Ngân	Hà	27/06/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE04	7.76	3.11	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại
								Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC		
42	030633171130	Quan Ngọc	Linh	20/07/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE04	8.32	3.33	129	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi
43	030633170906	Quách Ngô Bích	Ly	18/02/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE04	8.10	3.24	129	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi
44	030805170279	Trần Thị Ngọc	Ánh	06/02/1999	Bình Dương	Nữ	HQ5-GE08	7.09	2.84	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
45	030805170248	Trần Nhật	Duy	30/03/1999	TP.HCM	Nam	HQ5-GE08	7.74	3.09	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
46	030805170097	Nguyễn Minh	Hiếu	06/05/1999	Vũng Tàu	Nam	HQ5-GE08	7.58	3.03	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
47	030805170115	Trần Huỳnh Tiểu	Linh	09/09/1999	Phú Yên	Nữ	HQ5-GE08	7.88	3.15	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
48	030805170108	Phan Nhật	Minh	18/03/1999	TP.HCM	Nam	HQ5-GE09	6.60	2.64	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
49	030805170069	Nguyễn Lan Hồng	Ngọc	29/10/1999	TP.HCM	Nữ	HQ5-GE09	7.28	2.91	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
50	030805170349	Nguyễn Đình	Phú	22/12/1999	TP.HCM	Nam	HQ5-GE09	6.90	2.76	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
51	030805170005	Trần Thiên	Phúc	11/04/1999	TP.HCM	Nam	HQ5-GE09	8.69	3.48	129	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi
52	030805170070	Ngô Thị Huỳnh	Trâm	19/04/1999	Bạc Liêu	Nữ	HQ5-GE09	7.90	3.16	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
53	030805170256	Nguyễn Dương Gia	Trân	12/05/1999	Đồng Tháp	Nữ	HQ5-GE09	7.63	3.05	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
54	030633171080	Vũ Thị Tú	Anh	04/01/1999	Vũng Tàu	Nữ	HQ5-GE10	7.38	2.95	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
55	030633171390	Phan Anh	Khoa	02/01/1999	Tỉnh Bạc Liêu	Nam	HQ5-GE10	7.70	3.08	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá
56	030633171719	Trần Thị Hạnh	Trang	20/01/1999	Đắk Lắk	Nữ	HQ5-GE10	7.77	3.11	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá

Tổng: 56 sinh viên